

MỘT SỐ KĨ NĂNG DẠY HỌC TĂNG CƯỜNG TƯƠNG TÁC GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC MÔN HỌC Ở ĐẠI HỌC

○ VŨ LỆ HOA*

Dạy học (DH) là một hệ thống bao gồm các thành tố cấu trúc trong mối quan hệ tương tác đa chiều tạo nên một quá trình DH toàn vẹn luôn vận động và phát triển không ngừng theo chiều hướng xác định. Tính chất và mức độ của các tương tác trong DH quy định hiệu quả DH. Khắc phục tình trạng phổ biến tương tác xuôi chiều trong DH các môn học ở trường đại học hiện nay - tác động chủ yếu từ giảng viên (GV) đến sinh viên (SV), tăng cường tương tác tích cực đa chiều đảm bảo sự tương tác bình đẳng góp phần tích cực hoá hoạt động học tập (HT) của SV, nâng cao hiệu quả DH môn học là vấn đề đang đặt ra cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng DH ở đại học.

Theo quan điểm sư phạm tương tác (1), người dạy với vai trò chủ đạo - tổ chức, hướng dẫn các tương tác DH thông qua hoạt động sư phạm: từ khâu thiết kế môn học, bài học cho tới việc thực hiện tổ chức các hoạt động diễn ra trong lớp học. Do vậy tính chất, cường độ của các tương tác cũng như hiệu quả DH phụ thuộc nhiều vào kĩ năng tổ chức, hướng dẫn tương tác (kĩ năng dạy học - KNDH) của người dạy.

Sau đây là một số KNDH tăng cường tương tác nhằm thúc đẩy tích cực hoạt động học của SV trong mối quan hệ tương tác tích cực đa chiều với các yếu tố DH góp phần nâng cao hiệu quả DH môn học ở trường đại học:

1. Chuẩn bị tâm thế cho chủ thể tham gia DH

Tường minh kế hoạch HT môn học, bài học đối với SV trước khi bước vào tổ chức thực hiện như: tiến trình, mục tiêu học, yêu cầu nhiệm vụ, các điều kiện, phương tiện HT cần thiết (giáo trình, tài liệu...), đánh giá (ĐG) kết quả HT bằng phương thức in ra giấy phát cho SV hoặc vào đầu môn học, giờ học hay khi kết thúc giờ học hôm trước. Điều này sẽ giúp các chủ thể học định hướng, lên kế hoạch và chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng tham gia tích cực, chủ động vào quá trình nghiên cứu môn học, bài học.

Xây dựng kế hoạch bài dạy dựa trên năng lực thực tế của người học trong điều kiện DH môn học, bài học cụ thể; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của kế hoạch DH.

GV phải chuẩn bị chu đáo, toàn diện nội dung DH, thông tin cho bài học, PPDH, phương tiện DH,

hình thức DH, điều kiện thiết bị phòng học, tư thế tác phong, hình thức trang phục, lường trước các tình huống DH,...

2. Thiết kế nội dung HT mang tính tương tác

Để thúc đẩy hoạt động HT của SV, giúp SV chiếm lĩnh tri thức môn học, khi thiết kế nội dung HT mang tính tương tác, GV cần chú ý: - Trên cơ sở mục tiêu của chương trình học, bài học, GV xác định nội dung HT cơ bản, trọng tâm của chương trình; - Xác định tiềm năng, nhu cầu nhận thức của SV trước các vấn đề của bài học; - Lựa chọn các thông tin cần thiết cho các nội dung HT (tri thức cần hình thành, tri thức có liên quan, tri thức thực tiễn, các bài tập (BT), tình huống,...) trên cơ sở mục tiêu học, tiềm năng và nhu cầu nhận thức của SV, đảm bảo yêu cầu: phù hợp (thời gian, trình độ của SV, điều kiện HT thực tế), tính thời sự, tính thực tiễn, tính thiết thực; - Tổ chức (sắp xếp) tri thức cần hình thành cho SV theo logic khoa học (từ sự kiện đến khái niệm hoặc ngược lại), theo logic sư phạm (từ đơn giản đến phức tạp, từ cái đã biết đến cái chưa biết, từ cái chưa sâu sắc đến cái sâu sắc hơn), theo logic thời gian (quá khứ, hiện tại, tương lai), theo chủ đề hay theo công việc, tùy thuộc vào tính chất nội dung HT và điều kiện thực tế của SV trước các vấn đề của nội dung HT.

Để nội dung HT trở thành đối tượng hoạt động HT của SV, GV cần giúp SV tiếp cận nội dung HT thông qua các tình huống, câu hỏi (CH), BT chứa đựng nội dung HT nhằm gây hứng thú, hấp dẫn lôi cuốn SV khám phá, tìm tòi nắm bắt nội dung HT hiệu quả.

3. Xây dựng câu hỏi (CH), tình huống, BT mang tính tương tác cao

Các CH, tình huống, BT mang tính tương tác cao, kích thích tính tích cực tư duy của SV khi nó trở thành «tính có vấn đề». Vì vậy, khi xây dựng các CH, tình huống DH, BT GV cần dựa trên cơ sở các nguyên tắc sau đây:

- Hạn chế các CH mang tính chất tái hiện kiến thức, tăng các CH phát huy khả năng tư duy sáng tạo của SV. Có thể là dạng CH như: Tại sao? Điều gì sẽ

* Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học sư phạm Hà Nội

xảy ra nếu...? Thử chứng minh cho điều đó? Bạn có ý kiến gì về vấn đề này?...
- Các CH, tình huống, BT tập trung vào nội dung HT cơ bản, trọng tâm của chương trình.

- CH, tình huống, BT đặt ra ở tại thời điểm thích hợp trong giờ học, tức là nằm trong logic bài dạy và logic nhận thức của SV trong giờ học

- Nội dung CH, tình huống, BT phải đảm bảo: tính thời sự, tính thực tiễn, tính thiết thực, tính vừa sức (tính có vấn đề đối với SV), tính bình đẳng (mọi SV đều có cơ hội tham gia giải quyết trong số các CH, BT mà GV nêu ra), tính thời gian.

- Hình thức CH, tình huống, BT đảm bảo tính chính xác về thuật ngữ sử dụng, tính rõ ràng, gọn gàng, sáng sủa về cách diễn đạt tránh gây hiểu lầm, hiểu sai.

- Có nhiều dạng CH, tình huống, BT đa dạng cùng một nội dung HT (CH chính, CH phụ, CH đóng, CH mở, CH gợi mở đi kèm...).

- Số lượng CH, tình huống, BT phải tính đến thời gian, tiến trình giờ học và điều kiện thực tế giải quyết của SV.

4. Kỹ năng tổ chức SV HT theo nhóm tăng cường tương tác

Tổ chức SV HT theo nhóm là KNDH quan trọng nhằm tạo môi trường HT đa tương tác: SV-SV, SV-GV, SV- phương tiện học..., trên cơ sở đó thúc đẩy tính tích cực học tập của SV khi tham gia nhiệm vụ của nhóm. Tuy nhiên, điều này còn tùy thuộc vào kỹ thuật tổ chức HT theo nhóm của GV. Để tăng cường sự tương tác giữa những người học với nhau trong các nhóm HT, GV cần lưu ý một số kỹ thuật sau:

- Nội dung thảo luận phải là những nội dung HT cơ bản, trọng tâm của chương trình, vấn đề thảo luận phải là vấn đề hấp dẫn, thiết thực đối với SV, có tính vấn đề đối với họ, huy động được kiến thức, kinh nghiệm vào việc giải quyết vấn đề đó.

- Phương thức chia nhóm thảo luận: chỉ nên có khoảng từ 2-6/nhóm; thành phần nhóm tùy thuộc vào mục đích thảo luận, mục tiêu học, tính chất của chủ đề thảo luận (có thể xếp ngẫu nhiên hay có chủ định; cùng năng lực hay cùng sở thích, sự quan tâm...). Tuy nhiên, thành viên của nhóm nên đa dạng về khả năng và các kỹ năng xã hội nhằm phát huy tiềm năng của các thành viên, sự học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm cho nhau.

- Phương thức KT ĐG kết quả của cá nhân, nhóm: để nâng cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân trước nhiệm vụ của nhóm, bên cạnh ĐG kết quả chung của nhóm, GV có thể yêu cầu các thành viên ĐG cho điểm các thành viên khác trong nhóm của mình trên cơ sở sự nỗ lực đóng góp của họ cho thành tích chung của nhóm.

- SV phải được chuẩn bị tốt cho các chủ đề, nội dung thảo luận thì hiệu quả thảo luận sẽ tốt hơn.

- Sự xuất hiện can thiệp, trợ giúp đúng lúc, kịp thời của GV tại các thời điểm cần thiết ở các nhóm là rất cần thiết nhằm kích thích, điều chỉnh các mối quan hệ tương tác nhanh chóng đạt hiệu quả mục tiêu học. Chẳng hạn, ở những nhóm có sự «xung đột» về trí tuệ hay nhóm quá trầm...

5. Kỹ năng hướng dẫn SV tự học môn học

Tính tích cực, chủ động của SV trong hoạt động học và các tương tác DH phụ thuộc nhiều vào khả năng tự học của SV (nhu cầu, kỹ năng, thời gian, điều kiện, phương tiện tự học,...). Vì vậy, tổ chức DH môn học cần chú ý hướng dẫn SV tự học nhằm tăng cường tương tác. Để tổ chức hoạt động tự học môn học của SV có hiệu quả cần lưu ý:

- Thiết kế các hoạt động HT của SV ngoài lớp và trong lớp đảm bảo sự thống nhất, phù hợp và hiệu quả. Chẳng hạn: với 1 giờ học trên lớp GV có thể yêu cầu SV phải chuẩn bị ít nhất 1 giờ học ngoài lớp tương ứng với các nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể đối với SV cho hoạt động ngoài lớp (các sản phẩm cá nhân, nhóm phải hoàn thành, thời hạn, hướng dẫn cách thức thực hiện, các điều kiện, phương tiện hỗ trợ...). Đi kèm là các phương thức KT, ĐG «sản phẩm» của cá nhân, nhóm.

- Thông báo kế hoạch, chương trình HT, các nguồn tài liệu, các địa chỉ trang web phục vụ cho môn học, bài học cho SV, các điểm cần lưu ý... trước khi tiến hành giờ học, chương trình học.

- Tìm hiểu kỹ năng tự học của SV và trên cơ sở đó hướng dẫn SV phát triển các kỹ năng tự học hiệu quả môn học (kỹ năng xác định mục tiêu HT môn học, kỹ năng nghiên cứu tài liệu HT môn học, kỹ năng khai thác thông tin phục vụ môn học, kỹ năng nghe giảng, ghi chép bài trên lớp, kỹ năng tự KT, tự ĐG kết quả HT...).

- Kiên trì khuyến khích, động viên SV tự học môn học bằng phương thức ĐG thường xuyên: ĐG các sản phẩm HT cá nhân, nhóm, tập thể, các bài thuyết trình, thực hành... tập hợp thành hồ sơ HT SV nhằm kích thích tính tích cực, sự nỗ lực không ngừng của SV trong quá trình nghiên cứu môn học.

6. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử của GV trong tổ chức DH mang tính tương tác tích cực

Kỹ năng giao tiếp ứng xử của GV trong tổ chức DH có ảnh hưởng không nhỏ tới xúc cảm tình cảm của các chủ thể học góp phần tạo nên môi trường tâm lý trong lớp học, theo đó ảnh hưởng tới tính chất, mức độ các tương tác DH và sự hợp tác hiệu quả giữa các chủ thể DH. Với vai trò chủ đạo của mình, GV cần ý thức, chủ động thể hiện kỹ năng giao tiếp tốt, ứng xử sư phạm khéo léo. Cụ thể:

- Thể hiện sự nhiệt tình, nhạy cảm, năng động, sáng tạo trong các tình huống đa dạng của lớp học. Ví dụ: sự xuất hiện đúng lúc, kịp thời khi SV cần sự trợ giúp, đưa ra những quyết định «thông minh» giúp SV «hài lòng»,...

- Thái độ chân thành, cởi mở, biết lắng nghe, quan tâm và sẵn sàng chia sẻ với SV (cả những điều họ chưa nói ra), tôn trọng tính đa dạng trong lớp học, thể hiện cảm xúc phù hợp, tạo niềm tin trong SV.

- Các thuật ngữ sử dụng phải chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, không cầu kì, bóng bẩy. Âm lượng, tốc độ vừa phải, ngữ điệu phù hợp với ngữ cảnh. Cấu trúc, logic của lời nói phải thể hiện tính trôi chảy, mạch lạc, lưu loát, uyển chuyển, từ ngữ, câu ngắn gọn có giải thích kèm theo, không dùng lời lẽ cụt lủn, tối nghĩa, vòng vèo, ám chỉ.... Các lời trích dẫn đưa ra đúng lúc, đúng chỗ, tránh lạm dụng,...

- Kết hợp ngôn ngữ với các hành vi phi ngôn ngữ nhằm chuyển tải thông điệp đến SV ấn tượng, gây cảm xúc làm tăng hiệu quả giao tiếp.

- Vị trí đứng và sự di chuyển hợp lí, năng động của GV trong lớp học sẽ giúp GV có điều kiện bao quát tình hình lớp học, mọi SV đều có thể được quan tâm và nhận được sự trợ giúp kịp thời từ phía GV khi cần. Khoảng cách vật lí giữa GV và SV cũng góp phần tạo nên sự gần gũi, thân thiện giữa họ. SV có cảm giác an toàn, tự tin sẽ sẵn sàng thể hiện, bộc lộ... trên cơ sở đó GV thực hiện được cá biệt hoá DH, tăng cường tương tác tích cực giữa GV- SV, nâng cao hiệu quả DH.

- Nâng cao khả năng kiểm chế, kiểm soát bản thân trong hoạt động giao tiếp, ứng xử sư phạm tổ chức DH trên lớp.

7. Kỹ năng KT, ĐG mang tính tương tác

Tính tích cực hoạt động học của SV khi tham gia vào các tương tác DH phụ thuộc nhiều vào khả năng kiểm soát và tự kiểm soát hoạt động HT của SV. Vì vậy, lựa chọn phương thức KT ĐG tăng cường những thông tin phản hồi nhanh chóng và kích thích tính tích cực hoạt động học của SV sẽ giúp họ có những quyết định điều chỉnh kịp thời hoạt động học đáp ứng yêu cầu, mục tiêu học trên cơ sở đó thúc đẩy tương tác hoạt động dạy và hoạt động học hiệu quả. Để thực hiện được mục tiêu trên, GV cần lưu ý thực hiện phương thức KT, ĐG như sau:

- Mục tiêu học cần được cụ thể hoá thành các tiêu chí ĐG và công khai ngay khi bắt đầu thực hiện hoạt động học của SV.

- Các tiêu chí ĐG tập trung ĐG khả năng hiểu, vận dụng và vận dụng sáng tạo kiến thức môn học mà không chỉ dừng ở tái hiện lại những tri thức của bài học.

- Thực hiện KT, ĐG thường xuyên với bất kì nhiệm vụ nào mà GV yêu cầu SV phải hoàn thành, dưới

nhiều hình thức khác nhau: vấn đáp trong quá trình học, bài luận, trắc nghiệm, BT báo cáo thuyết trình, bài thu hoạch của cá nhân, nhóm... Tập hợp kết quả KT, ĐG trong suốt quá trình nghiên cứu môn học thành hồ sơ HT môn học của SV, kết hợp với điểm kiểm KT nhận thức xét điều kiện dự thi hết học phần môn học.

- Đánh giá toàn diện kết quả HT của SV, không chỉ là kết quả nắm tri thức, kĩ năng vận dụng và vận dụng sáng tạo tri thức bài học mà còn ĐG ý thức, thái độ HT của SV trước các yêu cầu nhiệm vụ HT.

- Đảm bảo quán triệt các nguyên tắc KT, ĐG và tăng cường sự tham gia của SV, của nhóm SV vào quá trình ĐG kết quả HT của chính họ và những người bạn cùng học.

- Cần có thái độ tin tưởng, khuyến khích động viên kịp thời sự nỗ lực của SV tham gia vào quá trình HT môn học. Ví dụ: GV có thể tạo điều kiện cho SV thay đổi điểm số trong hồ sơ HT môn học. □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức. **Lí luận dạy học đại học**. NXB Đại học sư phạm, H 1997.
2. Jean-Marc Denomme & Madeleine Roy. **Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác**. NXB Thanh niên, H 2000.
3. Đặng Thành Hưng. **Dạy học hiện đại - lí luận, biện pháp, kĩ thuật**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.
4. Prof.Meier - Nguyễn Văn Cường. **Phương pháp dạy học đại học**. Dự án đào tạo giáo viên THCS, Hà Nội 2003.